

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 32 (Từ ngày 13/4/2026 đến ngày 19/4/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

Lớp	THỨ HAI (13/4)		THỨ BA (14/4)		THỨ TƯ (15/4)		THỨ NĂM (16/4)		THỨ SÁU (17/4)		THỨ BẢY (18/4)		CHỦ NHẬT (19/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K29 (08SV)	Kịch dài (18/42) T.Hồng P-2.3			Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		Kịch dài (19/42) T.Hồng P-2.3		Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		Kịch dài (20/42) T.Hồng P-2.2		Kịch dài (SV tự tập) P-2.3		
Diễn viên 29A (19SV)	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		Kịch dài (SV tự tập) P-2.1B	Kịch dài (24/42) T.Hồng P-2.3 (13g-17g) Kịch dài (25/42) T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)				Kịch dài (26/42) T.Hồng P-2.3 (13g-17g) Kịch dài (27/42) T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)	Kịch dài (SV tự tập) P-2.2		Kịch dài (28/42) T.Hồng P-2.3			
Diễn viên 29B (19SV)		Kịch dài (SV tự tập) P-0.4	Kịch dài (24/42) T.Thịnh P-2.2	Kịch dài (25/42) T.Thịnh P-2.2			Kịch dài (26/42) T.Thịnh P-2.2	Kịch dài (27/42) T.Thịnh P-2.2	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		Kịch dài (28/42) T.Thịnh P-2.2	Kịch dài (SV tự tập) P-2.2		
Diễn viên K29C (27SV)	Kịch dài (SV tự tập) P-2.4	Kịch dài (16/42) C.Phượng P-2.4		Kịch dài (SV tự tập) P-2.4	Kịch dài (17/42) C.Phượng P-2.3					Kịch dài (18/42) C.Phượng P-2.1A	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		
Đạo diễn K30 (10SV)		Kịch nước ngoài - cổ điển (18/42) T.Tường, T.Son P-2.1A		Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1B	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.2		Kịch nước ngoài - cổ điển (19/42) T.Tường, T.Son P-1.3			Kịch nước ngoài - cổ điển (20/42) T.Tường, T.Son P-2.3	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1B	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1B		
Diễn viên K30A (33SV)	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật Nhóm 2 (14/15) C.Thương HTB (AT-AS)	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (chạy sân khấu) HTB, 1.1 (AT - AS) Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật Nhóm 2 (15/15) Thi Phòng thi: HTB Phòng chờ: 1.1, 1.2 (17g30-20g30)	Hóa trang hiệu ứng đặc biệt (chạy sân khấu) C.Loan HTB (AT-AS)	Hóa trang hiệu ứng đặc biệt (chạy sân khấu) C.Loan HTB (AT-AS)	Hóa trang hiệu ứng đặc biệt (chuẩn bị bài thi) C.Loan HTB, Đa năng (AT-AS)	Hóa trang hiệu ứng đặc biệt (12/12) Thi C.Loan Phòng thi: HTB Phòng chờ: Đa năng (AT-AS) 14g-17g30	Kịch nước ngoài - cổ điển (13/42) T.Ninh, C.Vân HTB			Kịch nước ngoài - cổ điển (14/42) T.Ninh, C.Vân P-2.4				

Lớp	THỨ HAI (13/4)		THỨ BA (14/4)		THỨ TƯ (15/4)		THỨ NĂM (16/4)		THỨ SÁU (17/4)		THỨ BẢY (18/4)		CHỦ NHẬT (19/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Diễn viên K30B (29SV)	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật	Kịch nước ngoài cổ điển	Hóa trang hiệu ứng đặc biệt	Hóa trang hiệu ứng đặc biệt	Hóa trang hiệu ứng đặc biệt	Hóa trang hiệu ứng đặc biệt Thi C.Loan Phòng thi: HTB Phòng chờ: Đa năng (AT-AS) 14g-17g30	Múa	Kịch nước ngoài cổ điển	Múa	Kịch nước ngoài cổ điển	Múa	Múa (12/12) Thi C.Quỳnh P-Đa Năng		
	(10/15)	(18/42)	(chạy sân khấu)	(chạy sân khấu)	(chuẩn bị bài thi)		(9/12)	(19/42)	(10/12)	(20/42)	(11/12)			
	C.Vân	T.Liêm, T.Tường	C.Loan	C.Loan	C.Loan		C.Quỳnh	T.Liêm, T.Tường	C.Quỳnh	T.Liêm, T.Tường	C.Quỳnh			
	P-2.2	P-2.2	HTB	HTB	HTB, Đa năng		P-Đa Năng	P-Đa Năng	P-Đa Năng	P-Đa Năng	P-Đa Năng			
	04 tiết (8g-11g15)		(AT-AS)	(AT-AS)										
Đạo diễn K31 (13SV)	Lịch sử sân khấu VN và TG	Kỹ thuật đạo diễn 2	Kỹ thuật phát âm và luyện âm (9/9) Thi C.Vân P-2.3	Sân khấu học đại cương		Kỹ thuật diễn viên 2	Kỹ thuật đạo diễn 2	Kỹ thuật điễn viên 2	Lịch sử sân khấu VN và TG	Kỹ thuật đạo diễn 2	Kỹ thuật đạo diễn 2			
	(5/12) C.Yến P-1.2 (Sử dụng MC)	(9/30) C.Nga, T.Son P-2.3		(5/12) C.Nga P-1.1 (Sử dụng MC)		(9/24) T.Thục P-2.5	(10/30) C.Nga, T.Son P-2.1A	(1/9) C.Vân P-1.1	(6/12) C.Yến P-1.2 (Sử dụng MC)	(SV tự tập)	(SV tự tập)			
Diễn viên K31A (28SV)	Lịch sử sân khấu VN và TG	Kỹ thuật diễn viên 2		Sân khấu học đại cương	Tin học	Kỹ thuật diễn viên 2	Kỹ thuật nói diễn cảm	Kỹ thuật diễn viên 2	Tin học	Lịch sử sân khấu VN và TG	Hình thể cổ điển	Hình thể cổ điển		
	(5/12) C.Yến P-1.2 (Sử dụng MC)	(11/36) T.Quang P-1.2 (dự giờ) (Sử dụng MC)		(5/12) C.Nga P-1.1 (Sử dụng MC)	(9/15) T.Dũng P-0.7	(12/36) T.Quang P-2.4	(3/12) T.Hồng P-2.3	(13/36) T.Quang P-2.4	(10/15) T.Dũng P-0.7	(6/12) C.Yến P-1.2 (Sử dụng MC)	(9/12) C.Hạnh Năm P-2.4	(10/12) C.Hạnh Năm P-2.4		
Diễn viên K31B (27SV)	Lịch sử sân khấu VN và TG	Kỹ thuật diễn viên 2	Hình thể cổ điển	Sân khấu học đại cương	Kỹ thuật diễn viên 2	Kỹ thuật nói diễn cảm	Hình thể cổ điển		Kỹ thuật diễn viên 2	Lịch sử sân khấu VN và TG	Tin học	Tin học		
	(5/12) C.Yến P-1.2 (Sử dụng MC)	(10/37) C.Đức P-Đa năng	(9/12) C.Hạnh Năm P-2.4	(5/12) C.Nga P-1.1 (Sử dụng MC)	(11/37) C.Đức P-2.4	(3/12) C.Vân P-2.2	(10/12) C.Hạnh Năm P-2.4		(12/37) C.Đức P-2.4	(6/12) C.Yến P-1.2 (Sử dụng MC)	(7/15) T.Tiên P-0.6	(8/15) T.Tiên P-0.6		
Thiết kế thời trang K30 (10SV)	Thiết kế Erugo 2	Nhiếp ảnh	Thiết kế Erugo 2	Thiết kế Erugo 2		Phác thảo trang phục áo dài - dạ hội	Phác thảo trang phục áo dài - dạ hội			Nhiếp ảnh				
	(5/12) C.Kim CS2-946 THD	(13/15) T.Thao Đi thực hành	(6/12) C.Kim CS2-946 THD	(7/12) C.Kim CS2-946 THD		(5/12) T.Hiếu CS2-946 THD	(6/12) T.Hiếu CS2-946 THD			(14/15) T.Thao Đi thực hành				
Thiết kế thời trang K31 (13SV)		Giáo dục thể chất		Giáo dục thể chất	Màu sắc và trang trí	Màu sắc và trang trí			Đi thực tế nghề nghiệp theo kế hoạch của Khoa	Đi thực tế nghề nghiệp theo kế hoạch của Khoa	Nguyên lý thiết kế			
		(8/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)		(9/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	(17/33) C.Tuyển P-0.4	(18/33) C.Tuyển P-0.4					(2/9) T.Hiếu CS2-946 THD			

Lớp	THỨ HAI (13/4)		THỨ BA (14/4)		THỨ TƯ (15/4)		THỨ NĂM (16/4)		THỨ SÁU (17/4)		THỨ BẢY (18/4)		CHỦ NHẬT (19/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế công nghiệp K29 (08SV)	Thực tập nghề nghiệp (17/24)	Thực tập nghề nghiệp (18/24)		Thiết kế đề án quảng cáo sản phẩm (5/12) T.Vân Anh P-0.7		Thiết kế đề án quảng cáo sản phẩm (6/12) T.Vân Anh P-0.7	Thực tập nghề nghiệp (19/24)	Thực tập nghề nghiệp (20/24)	Thực tập nghề nghiệp (21/24)	Thực tập nghề nghiệp (22/24)	Thực tập nghề nghiệp (23/24)	Thực tập nghề nghiệp (24/24)		
	Tại doanh nghiệp	Tại doanh nghiệp					Tại doanh nghiệp	Tại doanh nghiệp	Tại doanh nghiệp	Tại doanh nghiệp	Tại doanh nghiệp	Tại doanh nghiệp		
Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (1/24) C.Trần P-2.1B	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (2/24) C.Trần P-2.1B			Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (3/24) C.Trần P-2.1A	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (4/24) C.Trần P-2.1A	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam (6/6) Thi T.Can P-0.4 (Ghép TKCN30 & HH30)		Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (5/24) C.Trần P-1.1	Thiết kế brochure - Tạp chí (30/30) Thi C.Trần P-1.1				
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)		Phần mềm đồ họa 1 (4/12) T.Luân P-0.6 (13g-17g)		Giáo dục thể chất (9/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Phần mềm đồ họa 2 (6/18) T.Luân P-0.6	Trang trí cơ bản (9/24) C.Dung P- 2.6	Phần mềm đồ họa 2 (7/18) T.Luân P-0.6		Đi thực tế nghề nghiệp theo kế hoạch của Khoa	Đi thực tế nghề nghiệp theo kế hoạch của Khoa	Trang trí cơ bản (10/24) C.Dung P- 0.4	Trang trí cơ bản (11/24) C.Dung P- 0.4		
Nhiếp ảnh K30 (16SV)			Ảnh Tĩnh vật (15/15) Thi T. Nghị P.2.6				Ảnh Quảng Cáo (3/15) T. Nghị Đi thực hành	Ảnh Quảng Cáo (4/15) T. Nghị Đi thực hành	Ảnh Quảng Cáo (5/15) T. Nghị Đi thực hành	Ảnh Quảng Cáo (6/15) T. Nghị Đi thực hành				
Nhiếp ảnh K31 (14SV)		Giáo dục thể chất (8/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)		Giáo dục thể chất (9/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)			Bố cục ảnh (19/27) T.Trung Hiếu P-2.6 (Sử dụng MC)	Bố cục ảnh (20/27) T.Trung Hiếu Đi thực hành	Đi thực tế nghề nghiệp theo kế hoạch của Khoa	Đi thực tế nghề nghiệp theo kế hoạch của Khoa				
Hội họa K29 (06SV)	Bài tập tốt nghiệp (7/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (8/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (9/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (10/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3		
Hội họa K30 (13SV)	Hình họa nâng cao 2 (19/21) C.Nhung P-0.2	Hình họa nâng cao 2 (20/21) C.Nhung P-0.2	Hình họa nâng cao 2 (21/21) Thi C.Nhung P-0.2		Điều khắc (3/27) T.Toàn P-2.1B	Điều khắc (4/27) T.Toàn P-2.1B	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam (6/6) Thi T.Can P-0.4 (Ghép TKCN30 & HH30)		Điều khắc (5/27) T.Toàn P-2.1B	Điều khắc (6/27) T.Toàn P-2.1B				

Lớp	THỨ HAI (13/4)		THỨ BA (14/4)		THỨ TƯ (15/4)		THỨ NĂM (16/4)		THỨ SÁU (17/4)		THỨ BẢY (18/4)		CHỦ NHẬT (19/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Hội họa K31 (33SV)	Màu sắc	Giáo dục thể chất	Màu sắc	Giáo dục thể chất	Màu sắc (4/21) Nhóm A C.Hoa P-2.6	Hình họa cơ bản 2	Tin học (2/15) Nhóm B T.Vinh P-0.7	Tin học (3/15) Nhóm B T.Vinh P-0.7	Đi thực tế nghề nghiệp theo kế hoạch của Khoa	Tin học (5/15) Nhóm A C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)				
	(4/21)	(8/15)	(5/21)	(9/15)		(18/24)								
	Nhóm B	C. Linh	Nhóm B	C. Linh	Hình họa cơ bản 2 (17/24) Nhóm B C.Nga P-0.2	Nhóm B	Hình họa cơ bản 2 -Nhóm A (17/24) C.Nga P-0.2	Hình họa cơ bản 2 (18/24) Nhóm A C.Nga P-0.2						
	C.Hoa P-0.4	Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	C.Hoa P-0.4	Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)		C.Nga P- 0.2								
HD Du lịch K31 (13SV)	Anh văn chuyên ngành 1	Địa lý du lịch và danh lam thắng cảnh Việt Nam	Tuyển điểm du lịch 1		Anh văn chuyên ngành 1		Tuyển điểm du lịch 1			Địa lý du lịch và danh lam thắng cảnh Việt Nam	Anh văn chuyên ngành 1			
	(7/18)	(9/15)	(6/12)		(8/18)		(7/12)			(10/15)	(9/18)			
	T.Công Hiếu	C.Dịu	T.Liêm		T.Công Hiếu		T.Liêm			C.Dịu	T.Công Hiếu			
	P-1.3 (Sử dụng MC)	P-1.3 (Sử dụng MC)	P-1.1 (Sử dụng MC)		P-1.1 (Sử dụng MC)		P-1.1 (Sử dụng MC)			P-1.3 (Sử dụng MC)	P-1.1 (Sử dụng MC)			
Quản lý văn hóa K30 (35SV)		Quy trình quản lý các hoạt động nghề thuật	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ			Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ	Biên tập tin	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ				
		(4/9)	(SV tự tập)		(4/6)	(SV tự tập)	(5/6)	(4/6)	(4/6)	(SV tự tập)				
		C.L.Phương			T.K.Duy		T.K.Duy	C.Kim Phương						
		P-1.4 (Sử dụng MC)	P-2.1A		P-1.1 (Sử dụng MC)	P-2.1B	HTB	Đi thực tế	HTB					
Quản lý văn hóa K31 (56SV)							Quản lý các thiết chế văn hóa		Quản lý nhà nước về văn hóa	Quản lý nhà nước về văn hóa				
							(6/6)		(7/15)	(8/15)				
							C.Giang		C.L.Phương	C.L.Phương				
							P-1.2 (Sử dụng MC)		Đi thực tế	P-1.3 (Sử dụng MC)				

Lớp	THỨ HAI (13/4)		THỨ BA (14/4)		THỨ TƯ (15/4)		THỨ NĂM (16/4)		THỨ SÁU (17/4)		THỨ BẢY (18/4)		CHỦ NHẬT (19/4)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Thanh nhạc 29A (47SV) 29B (54SV) 29C (43SV)	Thanh nhạc 6 (24) N1(23) N2(22) N11(22) N16(23) N15(21) N14(20)	Thanh nhạc 6 (24) N4(22) N9(23) N6(23)	Thanh nhạc 6 (24) N12(20) N13(22) N15(22) N17(21) N19(22)	Thanh nhạc 6 (24) N9(24) N14(21)	Thanh nhạc 6 (24) N2(23) N5(18) N8(23) N7(22)	Thanh nhạc 6 (24) N11(23) N16(24) N18(20) N4(23) N6(24)	Thanh nhạc 6 (24) N3(22) N13(23) N15(23) N17(22) N19(23)	Thanh nhạc 6 (24) N8(24) N12(21) N14(22) N18(21)	Thanh nhạc 6 (24) N12(22) N5(19) N7(23) N1(24)	Thanh nhạc 6 (24) N18(22), N8(ôn tập) N7(23), N13(24) N1(ôn tập)	Thanh nhạc 6 (24) N3(23) N12(23)				
	C.KhaLy, C.XyTa, C.Thoa, T.Q.Vinh, T.L.Vinh, T.Tú	C.XyTa, T.Q.Vinh, T.L.Vinh	T.Lộc, C.M.Tú, T.L.Vinh, T.Khoa, C.An	T.Q.Vinh, T.Tú	C.XyTa, C.Hiễn, C.Hà, C.M.Phương	C.Thoa, T.Q.Vinh, T.Hân, C.XyTa, T.L.Vinh	T.Hân, C.M.Tú, T.L.Vinh, T.Khoa, C.An	C.Hà, T.Lộc, T.Tú, T.Hân	T.Lộc, C.Hiễn, C.M.Phương, C.KhaLy	T.Hân, C.Hà, T.L.Vinh, C.M.Tú, C.KhaLy	T.Hân, T.Lộc				
	P-2.12, 2.8, HTA, HTA, 0.8, 2.9	HTA, 2.9, 0.8	P-2.15, 2.11, HTA, HTA, 2.10	HTA, 2.14	HTA, HTA, 2.11, 2.10	P-2.15, 2.10, HTA, 2.8, HTA	HTA, 2.10, 1.17, 2.11, HTA	HTA, 2.11, HTA, 2.12	HTA, 2.8, HTA, 2.12	P-2.10, 1.17, 0.8, HTA, HTA	P-2.8, 2.11				
Thanh nhạc 30A (45SV) 30B (46SV) 30C (51SV)	Thanh nhạc 4 (24) N6(15) N12(15) N15(15)	Thanh nhạc 4 (24) N4(19) N8(19) N10(19)	Thanh nhạc 4 (24) N1(18) N5(19) N13(17)	Thanh nhạc 4 (24) N2(17) N3(18) N11(18)	Thanh nhạc 4 (24) N8(20) N14(16)	Thanh nhạc 4 (24) N7(20) N9(18)	Thanh nhạc 4 (24) N1(18) N5(20) N6(16) N10(20) N11(18)	Thanh nhạc 4 (24) N3(19) N12(16)	Thanh nhạc 4 (24) N14(17) N15(16)	Thanh nhạc 4 (24) N2(18) N4(19) N7(20) N13(20)	Thanh nhạc 4 (24) N9(19)	Thanh nhạc 4 (24) N6(17)			
	T.Thái Hòa, T.Đạt, T.Vũ	T.Ngân, C.Thoa T.Đoàn	C.Hân, T.Thiện, T.Tú	T.Hiễn, C.Hoa, T.Nam	C.Thoa, C.Thùy	C.M.Phương, T.Nam	C.Hân, T.Thiện, T.Thái Hòa, T.Đoàn, T.Nam	C.Hoa, T.Đạt	C.Thùy, T.Vũ,	T.Hiễn, T.Ngân, C.M.Phương, T.Tú	T.Nam	T.Thái Hòa			
	P-1.17, 2.14, 2.10	P-1.9, 2.15, 2.10	P-2.12, 2.13, 2.14	P-2.15, 2.12, 0.8	P-2.15, 1.9	P-2.14, 2.13	P-2.15, 2.13, 2.8, 2.5, 0.8	P-2.10, 2.14	P-2.14, 2.15	P-2.12, 2.8, 2.14, 2.9	P-2.13	P-1.17			
					Kỹ xướng âm 4 N4 (9/12) T. Thành P-2.5	Kỹ xướng âm 4 N1 (8/12) C.Hạnh P-1.17	Kỹ xướng âm 4 N5 (9/12) T.Thắng P-1.9	Kỹ xướng âm 4 N2 (9/12) C.Hạnh P-2.5		Giáo dục chính trị Nhóm 1 (15/15) C. Trúc P-1.3 (N2,3,6,7,8)		Giáo dục chính trị Nhóm 2 (15/15) C. Trúc P-1.3 (N1,4,5,9,13)			
			Giáo dục chính trị Nhóm 2 (14/15) C. Trúc P-1.3 (N1,4,5,9,13)		Giáo dục chính trị Nhóm 3 (15/15) C. Trúc P-1.3 (N10,11,12,14,15)		Kỹ xướng âm 4 N3 (6/12) T. Duy P-1.4	Giáo dục chính trị Nhóm 1 (15/15) C. Trúc P-1.3 (N2,3,6,7,8)			Giáo dục chính trị Nhóm 2 (15/15) C. Trúc P-1.3 (N1,4,5,9,13)				
							Tin học chuyên ngành N1 (6/12) T. Tùng P-0.6 (N1,2)		Tin học chuyên ngành N2 (5/12) C. Ngọc Anh P-0.7 (N3,5,6,9)	Tin học chuyên ngành N3 (5/12) C. Ngọc Anh P-0.7 (N4,7,8)					

Lớp	THỨ HAI (13/4)		THỨ BA (14/4)		THỨ TƯ (15/4)		THỨ NĂM (16/4)		THỨ SÁU (17/4)		THỨ BẢY (18/4)		CHỦ NHẬT (19/4)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)				
	N1(14) N2(15) N3(15)	N10(15) N11(13) N12(11) N13(15)	N6(15) N7(15) N8(15) N9 (15)		N1(15) N4(15) N5(15) N10(14)		N11(14)	N2(16) N7(16) N9(16)	N3(16) N4(16) N8(16)	N5(14) N6(14) N12(12)	N13 (14)				
	T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa	C.KhaLy, T.Đạt, T.Vũ, T.P.Cường	C.K.Anh, T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam		T.Thiện, C.Hân, C.Vy, C.KhaLy		T.Đạt	C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam	T.Đại Hòa, C.Hân, C.N.Anh	C.Vy, C.K.Anh, T.Vũ	T.P.Cường				
	P-2.13, 2.11, 1.9	P-2.12, 2.13, 2.14, 1.17	P-2.5, 1.9, 1.17, 0.8		P-2.16, 2.14, 1.17, 2.12		P- 2.14	P-2.13, 2.8, 0.8	P-2.11, 1.17, 2.9	P-2.11, 2.15, 2.13	P- 2.9				
	Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2	Nhạc cụ PT 1	Nhạc cụ PT 1	Nhạc cụ PT 1		Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2	Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2					
	N2 (3/12) C. Thư P-2.7A,B (N4,5)	N2 (5/12) T. Hùng P-2.5	N5 (4/12) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	N4 (3/12) C. Thư P-2.7A,B (N8,9)	N6 (5/12) C. Bích P-2.7A,B (N12,13)		N1 (5/12) C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)	N5 (4/12) T. Hùng P-1.9	N3 (5/12) C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	N1 (5/12) T.Duy P-2.5 (13g-17g)					
Ký xướng âm 2					Ký xướng âm 2		Ký xướng âm 2		Tin học N7 (4/15) C. Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Hát dân ca (miền Bắc) Nhóm A (3/5) C.Trang P-1.9	Hát dân ca (miền Bắc) Nhóm A (4/5) C.Trang P-1.9				
		Tiếng Anh Nhóm A (9/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm C (9/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm B (9/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm A (10/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm B (10/24) C. Huyền P-1.4		Tiếng Anh Nhóm C (10/24) C. Huyền P-1.4							
	Hóa trang N4 (2/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang N5 (2/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang N1 (3/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang N3 (3/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang N2 (3/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)						